

Số : *02* /KH-BVĐK

Xin Màn, ngày *08* tháng 01 năm 2020

KẾ HOẠCH
Hoạt động chuyên môn năm 2020

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế, về việc ban hành Quy chế bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 3406/QĐ-UBND ngày 18/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, về việc thành lập bệnh viện đa khoa khu vực và bệnh viện đa khoa huyện trực thuộc Sở Y tế Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1155/QĐ-SYT ngày 17/11/2017 của Sở Y tế tỉnh Hà Giang, về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần trực thuộc Sở Y tế Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1185/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc sở y tế Hà Giang. Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội năm 2020 (Lĩnh vực công tác Y tế - Dân số, chăm sóc sức khỏe);

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị công chức, viên chức ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần;

Bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần xây dựng kế hoạch hoạt động công tác chuyên môn năm 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các dịch vụ kỹ thuật, hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Đổi mới phong cách, tinh thần thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Đời sống của cán bộ, công chức viên chức trong bệnh viện ổn định. Thực hiện cải tiến Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện, phấn đấu kết quả chấm điểm cuối năm đạt loại khá trở lên.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NĂM 2019

1. Cơ cấu tổ chức

- Bệnh viện có quy mô 130 giường bệnh kế hoạch, 159 giường thực kê;
- Tổng số khoa phòng là 24, trong đó có:
 - + 05 phòng chức năng.
 - + 14 khoa lâm sàng
 - + 04 khoa cận lâm sàng
 - + 01 PKĐKKV

- Với bộ máy tổ chức hiện nay về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên do cơ sở hạ tầng còn chật chội, nên việc thành lập khoa phòng mới còn gặp nhiều khó khăn. Nhiều khoa phòng vẫn còn phải hoạt động chung.

2. Nguồn nhân lực

- Tổng số cán bộ hiện có: 103 người, trong đó:
 - + Cán bộ hợp đồng theo Nghị định 68/2000/ND-CP : 01 người
 - + Bác sĩ: 23 (CKII: 01, CKI: 7, BSĐK: 15)
 - + Y sĩ: 24 (04 Y sĩ làm công tác điều trị)
 - + Điều dưỡng: 30 (Đại học: 13)
 - + Nữ hộ sinh: 07 (Đại học: 02, Trung cấp: 03)
 - + Kỹ thuật viên: 07 (Đại học: 01, Cao đẳng: 02, Trung cấp: 02)
 - + Dược sĩ: 07 (CKI: 01, Đại học: 01)
 - + Cán bộ khác: 04

3. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ

3.1. Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh

- Bệnh viện đã đáp ứng cơ bản nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Trung bình tiếp nhận 67 lượt khám/ngày. Thu dung cấp cứu và điều trị nội trú trung bình 25-30 người bệnh/ngày. Người bệnh điều trị tại khoa lâm sàng trung bình từ 12-18 người bệnh/khoa/ngày.

- Khoa khám bệnh đã triển khai quy trình khám bệnh, có phương án tăng cường nhân viên y tế trong giờ cao điểm. Việc tiếp nhận, phân loại bệnh nhân theo đúng chuyên khoa được thực hiện tốt.

- Các khoa lâm sàng tiếp nhận người bệnh, thăm khám, chẩn đoán, chỉ định điều trị tốt. Không có hiện tượng lạm dụng thuốc, dịch truyền. Y lệnh toàn diện, hồ sơ chăm sóc của Điều dưỡng tương đối đầy đủ, chi tiết nội dung chăm sóc người bệnh.

- Các bệnh nhân nặng, bệnh nhân phẫu thuật được làm hội chẩn đầy đủ. Công tác chuyển khoa, chuyển tuyến thực hiện theo đúng quy định.

- Thực hiện chế độ, chính sách khám chữa bệnh cho nhân dân theo đúng quy định. Triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới, ứng dụng công nghệ thông tin vào khám chữa bệnh có hiệu quả.

- Công tác điều dưỡng, chăm sóc người bệnh thực hiện tốt. Người bệnh chăm sóc cấp I, II được lập kế hoạch chăm sóc. Người bệnh vào viện 100% được đánh giá tình trạng dinh dưỡng và chỉ định chế độ ăn phù hợp với tình trạng bệnh lý.

3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn:

TT	Hoạt động	ĐVT	Năm 2019	Thực hiện cùng kỳ năm 2018	So sánh cùng kỳ năm 2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)/(5)
1	T.số lần khám bệnh chung	Lần	27.206	22.670	Tăng 20,6%

	Tr.đó: Khám vào viện tại PK	Lần	8.393	8.096	Tăng 3,67%
1.1	Khám BHYT	Lần	24.172	20.886	Tăng 15,7%
	Tr.đó: - Khám YHCT (Kể cả kết hợp YHHĐ)	Lần	648	632	Tăng 2,53%
	- Khám TE < 15 tuổi	Lần	5.497	4.454	Tăng 23,4
	Tr.đó: Khám TE < 6 tuổi	Lần	2.841	2.695	5,41744
	Khám cho người cao tuổi	Lần	4.560	3.464	Tăng 31,6%
1.2	Khám sức khỏe	Lần	978	1.189	Giảm 17,7%
1.3	Khám khác	Lần	2.186	595	Tăng 267,4%
2	T.số lượt BN ĐT nội trú	Lượt	8.860	8.733	Tăng 1,45%
2.1	Số lượt điều trị BHYT	Lượt	8.776	8.643	Tăng 1,53%
	Tr.đó: - Số lượt ĐT YHCT (Kể cả kết hợp YHHĐ)	Lượt	541	581	Giảm 6,88%
	- Số lượt ĐT trẻ em <15 tuổi	Lượt	2.677	2.757	Giảm 2,9%
	Tr.đó: Điều trị TE < 6 tuổi	Lượt	1.697	1.841	Giảm 7,8%
2.2	Viện phí	Lượt	84	90	Giảm 6,7%
3	T.số ĐT ngoại trú (kê đơn)	Lượt	12.322	10.404	Tăng 18,4%
3.1	Số lượt điều trị BHYT	Lượt	12.322	10.404	Tăng 18,4%
	Tr.đó: - Số lượt ĐT YHCT (Kể cả kết hợp YHHĐ)	Lượt	111	87	Tăng 27,5%
	- Số lượt ĐT trẻ em <15 tuổi	Lượt	1.817	1.538	Tăng 18,1%
	Tr.đó: Điều trị TE < 6 tuổi	Lượt	1.020	829	Tăng 23%
4	Tổng số ngày ĐT nội trú	Ngày	44.765	45.725	Giảm 2,1%
5	Công suất SDGB	%		91%	
	- Theo giường kế hoạch	%	94,3	96,3	Giảm 2,1%
	- Theo giường thực kê	%	73,9	71,1	Tăng 3,9%
6	T.số lượt khám dự phòng	Lượt	2.192	1.042	Tăng 110%
7	T.số NB tử vong chung	Người	1	0	
8	T.số BN chuyển tuyến	BN	356	306	Tăng 16,3%
	- Tại Phòng khám	BN	284	206	Tăng 37,8%
	- Điều trị Nội trú	BN	72	100	Giảm 28%
9	Hoạt động cận lâm sàng				
-	Số lần xét nghiệm	Lần	117.437	46.808	Tăng 150,8%
-	Số lần chụp X quang	Lần	11.725	10.999	Tăng 6,6%
-	Số lần siêu âm	Lần	7.024	5.636	Tăng 24,6%
-	Thăm dò chức năng	Lần	697	520	Tăng 34%
-	Hoạt động khác (Nội Soi)	Lần	749	1.056	Giảm 29%
10	Số ca phẫu thuật	Ca	673	686	Giảm 1,9%
-	Loại I	Ca	235	132	Tăng 78%
-	Loại II	Ca	401	452	Giảm 11,3%
-	Loại III	Ca	37	102	Giảm 63,7%
11	Số ca thủ thuật	Ca	25.959	24.762	Tăng 4,83%
-	Loại I	Ca	5.348	2.243	Tăng 138%
-	Loại II	Ca	12.699	16.090	Giảm 21%
-	Loại III	Ca	7.912	6.429	Tăng 23%

3.3. Công tác dược, trang thiết bị y tế

Khoa Dược, Phòng VTTBYT đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế thiết yếu theo danh mục do Hội đồng Thuốc và điều trị xây dựng.

3.4. Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn

- Các khoa thực hiện tương đối tốt công tác vô khuẩn
- Đã thực hiện giám sát quy trình rửa tay thường quy, giám sát một số khoa trọng điểm.
- Thực hiện quy trình xử lý dụng cụ tại các khoa rất tốt.
- Phân loại, quản lý chất thải y tế theo đúng quy định.

3.5. Công tác chỉ đạo tuyến, đào tạo, nghiên cứu khoa học

- Xây dựng Kế hoạch luân phiên hành nghề xuống hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật cho Phòng khám đa khoa khu vực Trung Thịnh.
- Công tác nghiên cứu khoa học: Năm 2019, bệnh viện có 06 đề tài nghiên cứu khoa học và 01 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được nghiệm thu công nhận cấp cơ sở và ứng dụng có hiệu quả vào việc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh.

3.8. Dịch vụ kỹ thuật mới:

Năm 2019, bệnh viện đã triển khai 14 dịch vụ kỹ thuật mới về xét nghiệm, phục hồi chức năng nhằm nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán và điều trị bệnh.

3.9. Kết quả thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, Xây dựng cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp, hướng tới sự hài lòng người bệnh”

- Bệnh viện đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng người bệnh gắn với xây dựng cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp”.

- Xây dựng và tổ chức tuyên truyền, thực hiện các nội dung liên quan đến xây dựng cơ sở y tế Xanh – Sạch – Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa tới toàn thể nhân viên y tế và người bệnh, người nhà người bệnh. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, văn hóa, đoàn kết, thống nhất trong các khoa phòng.

- Tổ chức khảo sát hài lòng người bệnh hàng tháng, quý. Xây dựng báo cáo kết quả hài lòng người bệnh, dựa vào báo cáo để xây dựng kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng bệnh viện, đem lại sự hài lòng tốt nhất cho người bệnh.

3.10. Quản lý tài chính y tế

- Thực hiện quản lý kinh tế theo đúng luật ngân sách, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm theo quy định. Đảm bảo tăng thu, tiết kiệm chi. Chi đầy đủ, kịp thời lương, phụ cấp trực, ngoài giờ cho cán bộ.

- Tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất, khai thác nguồn thu, tăng thu nhập cho cán bộ viên chức. Công khai dân chủ quy chế chi tiêu nội bộ

Tổng thu năm 2019: 35.272.768.926 đồng

Trong đó: + Nguồn ngân sách nhà nước cấp: 11.132.242.500 đồng
+ Nguồn thu Viện phí: 614.206.042 đồng
+ Nguồn thu BHYT: 23.501.320.384 đồng
+ Nguồn thu khác: 25.000.000 đồng

Tổng chi năm 2019: 32.310.475.568 đồng

Trong đó: + Chi thanh toán cá nhân: 13.266.675.511 đồng
+ Chi quản lý hành chính: 1.591.123.336 đồng
+ Chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng: TS: 3.961.113.745 đ
+ Chi nghiệp vụ chuyên môn: 10.806.421.324 đồng
+ Chi khác: 2.685.141.652 đồng

3.12. Công tác thống kê, báo cáo

Thực hiện tốt công tác thống kê, báo cáo thu thập số liệu đảm bảo tính trung thực, chính xác. Báo cáo tháng, quý, năm gửi các cơ quan, phòng ban theo quy định.

3.13. Công tác thanh tra, kiểm tra báo cáo

Xây dựng kế hoạch lồng ghép kiểm tra, giám sát với các đoàn thể, các phòng ban giám sát, kiểm tra, phát hiện những hành vi, vi phạm về chế độ chính sách và nghị quyết của Hội nghị CNVC.

Hàng năm bệnh viện đều xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra công tác quản lý điều hành, thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng vật tư trang thiết bị y tế... định kỳ hoặc đột xuất, có biên bản kiểm tra, xử lý vi phạm, có khen thưởng và kỷ luật.

3.14. Công tác phòng bệnh

- Bệnh viện phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế, các đơn vị có liên quan phát hiện những bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm, những ổ dịch lưu hành

- Đội cấp cứu lưu động, phòng chống dịch bệnh thiên tai thảm họa chuẩn bị sẵn sàng khi có yêu cầu.

- Thực hiện báo cáo dịch bệnh truyền nhiễm theo Thông tư 54/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế.

3.15. Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật

- Trong năm 2019, đơn vị thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng. Xây dựng quy định thi đua, khen thưởng và xử lý vi phạm được thông qua Hội nghị viên chức.

- Hưởng ứng các phong trào thi đua của đơn vị, ngành và huyện, tỉnh. Nhiều cá nhân và tập thể đạt thành tích xuất sắc được UBND huyện, Sở Y tế, UBND tỉnh khen thưởng.

- Kỷ luật: Kịp thời động viên, nhắc nhở các tập thể và cá nhân phạm lỗi trong giao tiếp ứng xử, trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hoặc chưa nhiệt tình trong các hoạt động của đơn vị.

3.16. Kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2019

- Kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện cuối năm 2019 đạt loại trung bình.
Cụ thể:

Tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá	82/83 tiêu chí
Tỷ lệ tiêu chí áp dụng so với 83 tiêu chí	99%
Tổng số điểm các tiêu chí áp dụng	243 điểm
Điểm trung bình chung của các tiêu chí	2,96 điểm

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	20	45	17	0	82
% TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	24,39	54,88	20,73	0	99%

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện đa khoa hạng II
- Cải tiến chất lượng bệnh viện, nâng mức các tiêu chí. Phần đầu kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện cuối năm đạt loại khá.
- Triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới, hiện đại phục vụ công tác khám chữa bệnh, thu dung người bệnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Khám, thu dung, cấp cứu và điều trị người bệnh, phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chuyên môn.
- Cải tiến quy trình khám chữa bệnh, giảm thời gian chờ của người bệnh. Nâng cao hiệu quả công tác điều trị, chăm sóc người bệnh.
- Đẩy mạnh việc thực hiện các dịch vụ kỹ thuật mới theo phân tuyến, đồng thời xem xét việc thực hiện một số dịch vụ kỹ thuật vượt tuyến.
- Kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện. Hội đồng quản lý chất lượng xây dựng kế hoạch và triển khai sớm các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng bệnh viện.
- Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến, luân phiên có thời hạn cán bộ về PKĐKKV. Kết hợp với Trung tâm Y tế huyện trong chỉ đạo việc thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, quản lý sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình.
- Nghiên cứu khoa học: Hoàn tất các đề tài nghiên cứu khoa học trước ngày 30/10/2020. Thực hiện tốt việc sinh hoạt Hội đồng khoa học theo chuyên đề, lồng ghép với giao ban chuyên môn và bệnh án

- Quản lý kinh tế y tế: Quản lý và sử dụng tốt nguồn ngân sách nhà nước, viện phí và các nguồn kinh phí khác, đảm bảo minh bạch theo đúng quy định. Phân đầu tăng thu so với năm 2019.

- Tài sản, thiết bị máy móc của đơn vị được bảo quản tốt, sử dụng vật tư tài sản dựa trên định mức tiết kiệm.

2. Phân bổ chỉ tiêu chuyên môn

2.1 chỉ tiêu phân bổ cán bộ công chức diện biên chế năm 2020

(Có bảng phụ lục kèm theo, phụ lục 01)

2.2 phân bổ chỉ tiêu khám chữa bệnh năm 2020

(Có bảng phụ lục kèm theo, phụ lục 02)

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Lập kế hoạch hoạt động

- Dựa vào Kế hoạch hoạt động chung của Bệnh viện năm 2020, các khoa phòng lập kế hoạch hoạt động và kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn của khoa/phòng mình.

- Định kỳ đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hoạt động chung của bệnh viện, kế hoạch hoạt động và mức độ hoàn thành các chỉ tiêu chuyên môn của khoa/phòng, dựa trên kết quả thực hiện của khoa/phòng để đánh giá xếp loại thi đua, khen thưởng.

3.2. Đào tạo Cán bộ Y tế:

- Các khoa/phòng đề xuất nhu cầu đào tạo lên Ban giám đốc. Tăng cường cử cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn những chuyên khoa còn thiếu. Tập trung đào tạo theo kịp kỹ thuật.

3.2. Nghiên cứu khoa học về Y tế:

- Ưu tiên các đề tài khoa học có ứng dụng hiệu quả cho việc nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, cải tiến chất lượng bệnh viện, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

- Tiến hành đăng ký thực hiện đề tài NCKH, sáng kiến kinh nghiệm từ đầu năm và hoàn thành trước 31/10/2020 để Hội đồng NCKH nghiệm thu.

3.3. Chỉ đạo tuyến:

- Xây dựng kế hoạch luân phiên hành nghề và kế hoạch giám sát hoạt động chuyên môn PKĐKKV Trung Thịnh. Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện về công tác hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho các trạm y tế xã.

3.4. Phòng bệnh.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện thực hiện phòng dịch, cử cán bộ tham gia dập dịch khi có dịch xảy ra trên địa bàn;

- Phòng truyền thông mở của thường xuyên cử cán bộ Tuyên truyền GDSK

miễn phí cho tất cả các bệnh nhân, người nhà đến khám và điều trị.

3.5. Quản lý kinh tế:

- Chi tiêu ngân sách và các khoản thu khác theo quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ đã được thông qua tại Hội nghị công chức viên chức ngày 24/12/2019;

* Phân bổ kinh phí sơ bộ dự kiến như sau:

Tổng số các khoản thu: 32.717.300.400 đồng

Trong đó: + Nguồn ngân sách nhà nước cấp: 9.177.300.400 đồng

+ Nguồn thu Viện phí: 500.000.000 đồng

+ Nguồn thu BHYT: 23.000.000.000 đồng

+ Nguồn thu khác: 40.000.000 đồng

Tổng số các khoản chi :32.717.300.400 đồng

Trong đó: + Chi thanh toán cá nhân: 14.500.000.000 đ

+ Chi quản lý hành chính: 1.300.000.000 đ

+ Chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng TS: 3.500.000.000 đ

+ Chi nghiệp vụ chuyên môn: 11.417.300.400 đồng

+ Chi khác: 2.000.000.000 đồng

3.6. Công tác đoàn thể:

- Ban giám đốc phụ trách xã và tham mưu về mọi mặt theo sự phân công của Ban thường vụ huyện uỷ. Khi các thành viên Ban giám đốc bận công tác khác cử cán bộ có năng lực đi thay khi kết thúc phải báo cáo lại công việc đã giải quyết với Ban giám đốc;

- Tạo điều kiện cho Ban chấp hành Công đoàn và Chi đoàn thanh niên hoạt động các phong trào thể thao văn hoá, văn nghệ nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công chức, tham gia các phong trào của huyện và ngành tổ chức;

- Giao cho Chi đoàn thanh niên chăm sóc vườn hoa cây cảnh trong khuôn viên cơ quan, đảm bảo xanh, sạch, đẹp và mỹ quan;

- Chế độ tham quan, du lịch học hỏi kinh nghiệm: Đơn vị chi 6.000.000 đ/ người (Sáu triệu đồng chẵn) cho 10 người / đợt / năm. Mỗi đợt không quá 07 ngày, địa điểm do đoàn tự chọn dưới sự định hướng của Ban chấp hành công đoàn.

3.7. Khen thưởng, kỷ luật:

- Những cá nhân, tập thể đột phá về thành tích “Đặc biệt xuất sắc” nhưng chưa đến kỳ xét khen thưởng thì đề nghị Giám đốc khen thưởng đột xuất.

- Khen thưởng định kỳ theo quý cho các bộ phận hoàn thành nhiệm vụ khối lượng công việc vượt kế hoạch từ 150% trở lên, các khoa lâm sàng căn cứ theo kết quả tổng hợp công xuất sử dụng giường bệnh của phòng kế hoạch tổng hợp trình hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật bệnh viện;

- Những cá nhân tập thể có thành tích xuất sắc, hiến máu cứu người bệnh hiểm nghèo xét khen thưởng đột xuất, định kỳ 06 tháng đầu năm và cả năm;

- Cá nhân tập thể triển khai kỹ thuật lâm sàng mới được khen thưởng đột xuất và là tiêu chí thi đua đánh giá cuối năm;

- Đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được áp dụng vào thực tiễn cuộc sống và tăng hiệu quả công việc của đơn vị được khen thưởng đột xuất và được cộng điểm cho đánh giá cán bộ công chức cuối năm;

- Cá nhân vi phạm quy chế tùy thuộc mức độ nặng nhẹ có hình thức kỷ luật thích hợp theo quy định hiện hành và phạt tiền theo Thông tư số 07/2014/TT-BYT, ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ Y tế.

3.8. Quản lý chất lượng bệnh viện năm 2020.

(Có bản kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện kèm theo)

3.9. Các hoạt động khác

- CBCNVVC nêu cao tinh thần tự chủ, không để xảy ra tình trạng tham ô, tham nhũng và lãng phí, thất thoát tài sản công. Phân đấu cải thiện và nâng cao thu nhập cho CBCNVVC, công khai và chi tiền lương, tăng thu nhập cho cán bộ theo đúng thời hạn và quy định.

- Công tác dược, trang thiết bị y tế: Xây dựng danh mục thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo danh mục đấu thầu đã được phê duyệt. Sử dụng và bảo quản trang thiết bị y tế theo đúng quy định, có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, đấu thầu, mua sắm TTBYT theo đúng luật đấu thầu.

- Công tác hành chính

Phòng hành chính tăng cường nhắc nhở việc vệ sinh chung để duy trì bệnh viện luôn Xanh – Sạch – Đẹp. Tránh lãng phí trong việc sử dụng các thiết bị điện, thiết bị vệ sinh. Giữ gìn an ninh trật tự bệnh viện. Đồng thời đảm bảo cung cấp, sửa chữa kịp thời các thiết bị thiết yếu khi các khoa phòng đề xuất để phục vụ công tác khám chữa bệnh.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Ban Giám đốc bệnh viện

- Có kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện, bảo đảm việc tuyển dụng, sử dụng, duy trì và phát triển nhân lực. Chỉ đạo các phòng thuộc bệnh viện xây dựng cơ cấu chức danh nghề nghiệp dựa vào vị trí việc làm trong đề án vị trí việc làm.

- Tạo điều kiện cho nhân viên cập nhật kiến thức chuyên môn, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe.

- Xác định chiến lược, quy hoạch phát triển bệnh viện và xây dựng kế hoạch, xây dựng tầm nhìn mang tính dài hạn, có chiến lược, quy hoạch phát triển và có kế hoạch ngắn hạn, dài hạn nhằm đạt được mục tiêu cụ thể cho từng giai đoạn, duy trì và phát triển bệnh viện. Bảo đảm nguồn nhân lực quản lý bệnh viện, có tiêu chuẩn, quy trình, tiêu chí cụ thể về tuyển dụng, bổ nhiệm các vị trí quản lý trong bệnh viện.

- Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận, thực hiện quy hoạch các vị trí lãnh đạo, quản lý để bảo đảm sự duy trì điều hành hoạt động và phát triển liên

tục của bệnh viện. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản được các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

4.2. Phòng Tổ chức cán bộ

- Đề xuất việc tuyển dụng, bố trí, luân chuyển, đề bạt, quy hoạch, xếp thang bậc lương, lên lương, khen thưởng, kỷ luật nhân sự theo chỉ đạo của Ban Giám đốc. Làm đầu mối triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm.

- Quản lý hồ sơ nhân viên y tế. Phối hợp với phòng KHTH đề xuất kế hoạch đào tạo hàng năm, xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực theo kế

- Làm các biển báo, bảng biểu hướng dẫn NB. Làm đầu mối đề nghị sửa chữa cơ sở hạ tầng; bảo trì, sửa chữa giường bệnh, các trang thiết bị y tế, cung cấp vật tư tiêu hao, dụng cụ sinh hoạt cho NB và nhân viên y tế đảm bảo đầy đủ và kịp thời.

- Xây dựng môi trường, cảnh quan bệnh viện theo quy hoạch.

4.3. Phòng Kế hoạch Tổng hợp

- Đề xuất kế hoạch đào tạo và đào tạo lại về chuyên môn hàng năm. Làm đầu mối quản lý việc làm hồ sơ bệnh án của các khoa lâm sàng; lưu trữ quản lý tốt hồ sơ bệnh án.

- Cập nhật, thống kê các dữ liệu, số liệu chuyên môn để báo cáo, lưu trữ thông tin theo quy định. Làm đầu mối cập nhật, xây dựng các quy trình hướng dẫn chuyên môn và phác đồ điều trị; xây dựng các quy trình hướng dẫn, phác đồ điều trị nhằm cụ thể hóa các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

- Có biện pháp giám sát việc áp dụng các phác đồ điều trị đã ban hành và giám sát việc tuân thủ của nhân viên y tế.

- Xây dựng hệ thống báo cáo, tổng hợp, phân tích sai sót và thực hiện các biện pháp phòng ngừa để khắc phục, giảm thiểu các sai sót, sự cố. Gửi đầy đủ các báo cáo thông tin liên quan đến chuyên môn đến các cấp theo quy định.

4.4. Phòng Điều Dưỡng

- Phụ trách đội ngũ điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên toàn bệnh viện và hộ lý. Hướng dẫn điều dưỡng các khoa cung cấp thông tin, giải thích cho NB trong quá trình điều trị.

- Làm đầu mối xây dựng đề án vị trí việc làm cho đội ngũ điều dưỡng toàn bệnh viện. Có kế hoạch đào tạo, tập huấn để phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho điều dưỡng.

- Tổ chức sinh hoạt khoa học định kỳ cho đội ngũ điều dưỡng. Quản lý việc ghi chép hồ sơ bệnh án của điều dưỡng.

- Xây dựng các quy trình kỹ thuật thông qua Hội đồng điều dưỡng bệnh viện và giám sát việc thực hiện các quy trình.

- Làm đầu mối đề xuất việc học tập nâng cao trình độ, chuẩn hóa điều dưỡng toàn bệnh viện. Xây dựng các chỉ số đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh.

- Giám sát việc NB được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị. Triển khai thực hiện việc điều dưỡng chăm sóc vệ sinh cá nhân cho NB trong quá trình điều trị tại các khoa Gây mê hồi sức, đơn vị Hồi sức tích cực....

- Xây dựng quy trình vệ sinh buồng bệnh, hỗ trợ NB; định kỳ và đột xuất kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh bệnh viện,

4.5. Phòng Tài chính - Kế toán

- Tổ chức thu nộp viện phí cho NB thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác; công bố giá viện phí và các dịch vụ tại khu vực khám, điều trị và nơi thu viện phí.

- Thực hiện chi trả tiền lương, chế độ phụ cấp cho người lao động đúng quy định. Thống kê, phân tích, báo cáo các thông tin về hoạt động tài chính.

4.6. Phòng Công nghệ thông tin

- Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế của NB; triển khai ứng dụng các phần mềm về chuyên môn nghiệp vụ và các tiện ích phục vụ NB, các số liệu khi báo cáo, thống kê đảm bảo chính xác và ổn định, giá dịch vụ kỹ thuật luôn được cập nhật đồng bộ.

- Báo cáo kết xuất dữ liệu thanh quyết toán BHYT đầy đủ, chính xác và kịp thời... Bảo đảm duy trì tốt hệ thống mạng nội bộ bệnh viện,

4.7. Hội đồng KHKT bệnh viện

- Xây dựng quy định về xác nhận và khẳng định đúng NB, đúng loại dịch vụ sẽ cung cấp cho NB; bảo đảm chính xác NB khi cung cấp dịch vụ.

- Xây dựng danh mục kỹ thuật bệnh viện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai cho nhân viên y tế, NB và người dân biết.

- Xây dựng kế hoạch/đề án triển khai kỹ thuật mới của bệnh viện. Xây dựng các quy trình kỹ thuật và triển khai giám sát chất lượng kỹ thuật.

- Chủ trì triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học. Làm đầu mối triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong các hoạt động và giải pháp nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

4.8. Hội đồng Kiểm soát nhiễm khuẩn

- Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn, các nhân viên của khoa kiểm soát nhiễm khuẩn được tham gia các lớp đào tạo và được cấp chứng nhận/chứng chỉ về kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện. tiến hành đánh giá các chỉ tiêu đầu ra (về lý, hóa, vi sinh vật) sau khi xử lý chất thải lỏng ít nhất trong 6 tháng/1 lần.

- Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay. Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn; xác định được thực trạng, tiến hành các hoạt động can thiệp và giảm lây nhiễm cho nhân viên y tế và người bệnh.

- Định kỳ đánh giá chỉ tiêu về môi trường đối với nước thải bệnh viện (căn cứ theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường).

- Chất thải trong bệnh viện được vận chuyển, xử lý an toàn, quản lý chặt chẽ và tuân thủ theo đúng quy định.

4.9. Hội đồng thuốc điều trị và khoa Dược

- Triển khai các hoạt động dược trong bệnh viện. Thực hiện cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng.

- Giám sát việc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo ADR kịp thời, đầy đủ và có chất lượng.

- Tư vấn cho Hội đồng thuốc và điều trị trong việc lựa chọn thuốc đưa vào Danh mục thuốc dùng trong bệnh viện, Xây dựng các quy định về quản lý và sử dụng thuốc trong bệnh viện.

- Chủ trì các buổi bình bệnh án, bình đơn thuốc có hiệu quả

4.10. Công đoàn cơ sở

- Phối hợp với phòng Tổ chức, phòng Chiến lược phát triển, phòng Hành chính quản trị và các khoa lâm sàng thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng NB và tìm các giải pháp can thiệp.

- Đề xuất Ban Giám đốc triển khai các biện pháp nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức.

- Giám sát việc thực hiện chính sách tiền lương, thưởng, phụ cấp đối với nhân viên bệnh viện.

- Soạn thảo quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế dân chủ cơ sở để thông qua Hội nghị người lao động hàng năm. Đề xuất tổ chức các chương trình lễ hội, văn nghệ, thể dục thể thao, nghỉ dưỡng.

4.11. Các khoa Lâm sàng

- Sắp xếp khoa, phòng, buồng bệnh sạch sẽ, ngăn nắp, thuận tiện cho việc sử dụng. Sắp xếp nhân lực bảo đảm NB được theo dõi và chăm sóc hợp lý.

- Cung cấp đầy đủ các vật dụng sinh hoạt của bệnh viện đã trang bị cho NB. Bác sĩ, điều dưỡng cung cấp thông tin cho NB trong quá trình điều trị, tôn trọng bí mật riêng tư của NB.

- Tư vấn cho NB trong suốt quá trình điều trị, đặc biệt các kỹ thuật cao có chi phí lớn. Tham gia thực hiện đánh giá sự hài lòng NB.

- Tham dự các lớp tập huấn kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức và thực hiện ứng xử theo quy định.

- Đề xuất trang bị, sửa chữa phòng, bàn ghế, thiết bị bảo đảm điều kiện làm việc. Tham gia vào việc bảo đảm an ninh trật tự, an toàn điện và phòng chống cháy nổ ở khoa. Bảo quản, nộp hồ sơ bệnh án về phòng Kế hoạch tổng hợp đầy đủ và đúng theo thời gian quy định. Điều trị bệnh tuân thủ theo phác đồ điều trị

đã được Hội đồng thuốc và điều trị thông qua. Thực hiện các quy định phòng ngừa sai sót, sự cố.

4.12. Các khoa, phòng khác

- Khoa Khám bệnh: sắp xếp các bàn khám đảm bảo nhân lực khám bệnh và sắp xếp khu chờ phù hợp, đủ chỗ ngồi cho NB và thân nhân; có xây dựng phương án tăng cường nhân lực trong giờ cao điểm.

- Cải tiến quy trình khám bệnh, thủ tục thanh toán viện phí; trang bị các phương tiện sẵn sàng cấp cứu.

- Khoa Dinh dưỡng & tiết chế: cần thành lập lại và xây dựng hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế; bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện công tác dinh dưỡng; NB được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện; NB được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn bệnh lý; được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp; xây dựng bảng chế độ ăn theo từng mặt bệnh.

- Khoa Chẩn đoán hình ảnh và Cận lâm sàng bảo đảm năng lực thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm, chẩn đoán... hạn chế NB chờ lâu và có các biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa sai sót trong chẩn đoán, bảo đảm chất lượng kết quả đầu ra.

- Khoa Phụ Sản và Đơn nguyên hồi sức sơ sinh tổ chức chăm sóc sản phụ và sơ sinh; thực hiện hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh; tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn năm 2020 của bệnh viện đa khoa huyện Xín Mần./.

Nơi nhận:

- TT UBND huyện;
- Sở Y tế Hà Giang;
- Phòng Y tế huyện;
- BGĐ (chỉ đạo);
- Các khoa/phòng (t/h);
- Lưu VT, KHTH.



BsCKII. Vương Biên Lương

PHÂN BỐ CÁN BỘ CÔNG CHỨC DIỆN BIÊN CHẾ NĂM 2020

(kèm theo Kế hoạch số 02/KH-BVĐK ngày 03 tháng 01 năm 2020)

Stt	Bộ phận	Tổng số	Sau Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Khác
	Ban giám đốc	4	4					
I.	CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG							
1	Phòng TC - HC	4			1	2	1	1 SC (Lái xe)
2	Phòng TC - KT	3		2		1		
3	Phòng KHTH	6		2		4		
4	Phòng Điều dưỡng	1		1				
5	Phòng vật tư - thiết bị y tế							
II.	CÁC KHOA LÂM SÀNG							
1	Khoa khám bệnh	6		3		3		
2	Khoa HSTC - CD	7	1	2		4		
3	Khoa Nội TH	5	1	1		3		
4	Khoa Ngoại TH	9		6		3		
5	Khoa gây mê hồi sức	1				1		
6	Khoa Phụ sản	8		4		4		
7	Khoa A10 bảo vệ sức khỏe							
8	Khoa nhi	6	1	2		3		
9	Khoa lão khoa	3				3		
10	Khoa YHCT	4		1		3		
11	Khoa vật lý trị liệu, PHCN	3		1		2		
12	Khoa truyền nhiễm	5	1	1		3		
13	Khoa TMH, RHM, Mắt	5		2		3		
14	Khoa dinh dưỡng	2		2				
III.	CÁC KHOA CẬN LÂM SÀNG							
1	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn	4		2		1	1	
2	Khoa dược	5	1	1		3		
3	Khoa xét nghiệm	5		1	2	2		
4	Khoa chẩn đoán hình ảnh	2		2				
IV.	PHÒNG KĐKKV							
1	Phòng KĐKKV Ngán Chiên	5		1		4		
Cộng:		103	9	37	3	52	2	

BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU KHÁM CHỮA BỆNH NĂM 2020
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-BVĐK, ngày tháng 01 năm 2020)

1. Các chỉ tiêu chung

Số TT	Khoa	Giường bệnh		Lần khám	Ngoại trú	Nội trú	Ngày điều trị	Trung bình ngày điều trị	CSSD giường bệnh (%)	PTTT		Xét nghiệm				CDHA	Siêu âm	TDCN	Nội soi TH trên
		KH	TK							PT	TT	SH	HH	VS	NTTP				
1	Khám bệnh			25.600	15.000					-	850	49.000	4.500	50	1.700	2.500	2.500	1.000	200
2	Khoa HSCC	7	7			900	2.430	2,7	>80	20	900	10.000	2.600	50	1.000	1.200	500	200	100
3	Nội - Lão khoa	17	27			1.900	9.120	4,8	>95		150	18.000	3.000	100	2.500	2.500	1.000		100
4	Khoa Ngoại TH	25	25			1.500	8.700	5,8	>95	380	2.200	18.000	4.500	50	1.300	3.000	800	200	
5	Phụ Sản	15	21			1.500	7.350	4,9	>95	350	1.500	8.500	8.500	50	1.400	200	2.500	200	
6	Khoa Nhi	13	17			1.300	6.110	4,7	>95	-	1.000	13.000	1.500	50	1.000	1.500	300	100	
7	YHCT-PHCN	15	19			900	6.930	7,7	>95	-	25.000	6.000	1.000		1.000	1.400	100	50	
8	Truyền nhiễm	13	16			1.000	5.500	5,5	>95	-	100	8.000	1.700	200	1.000	1.200	400	100	
9	LK Lễ	15	15			1.100	5.390	4,9	>95	100	1.200	12.000	1.500	50	1.100	1.200	100	500	
10	PKĐK Trung Thịnh	10	12			500	2.400	4,8	>60	-	200	-	-	-	-	-	-	-	
Tổng cộng		130	159	25.600	15.000	10.600	53.930	5,1		850	33.100	142.500	28.800	600	12.000	14.700	8.200	2.350	400

2. Các chỉ tiêu khác

Số TT	Khoa	Thực hiện nâng mức tiêu chí CLBV		Bệnh hồ sơ bệnh án/Đơn thuốc (lần)		Bệnh Hồ chăm sóc điều dưỡng (lần)		Sinh hoạt hội đồng người bệnh (lần)		Thực hiện công tác kiểm tra giám sát (lần)		Công tác triển khai dịch vụ kỹ thuật mới	Công tác nghiên cứu khoa học	Công tác dinh dưỡng (lần)		Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn (lần)		Hoạt động khám bệnh dự phòng (Đợt)		Thực hiện chỉ đạo tuyển và thực hiện đề án 1816		Viết bài đăng Website BV
		Mức 2 lên mức 3	Mức 3 lên mức 4	Cấp BV	Cấp khoa	Cấp BV	Cấp khoa	cấp BV	cấp khoa	Cấp BV	Cấp Khoa			Hội chẩn dinh dưỡng	Thực hiện chỉ định mã thực đơn bệnh lý	Thực hiện khử khuẩn tiết khuẩn dụng cụ	Giám sát thực hiện rửa tay	Phối hợp với bệnh viện tuyển trên	Bệnh viện tự tổ chức khám tại các xã	Thực hiện chỉ đạo tuyển (Đợt)	Hỗ trợ CSYT tuyển dưới theo đề án 1816	
1	Phòng KHTH	7	4	12						4			1					3	4	4	4	th 2
2	TCCB	3	2										1									th 3
3	Phòng điều dưỡng		1			12		12					1									th 4
4	TC-KT	1	1																			th 5
5	Khoa Dược		3																			th 6
6	Khám bệnh	2		12									1									th 7
7	Khoa cấp cứu				12		12		48		48	2	1									th 8
8	Khoa Nội TH, Lão		2		12		12		48		48	1	1									th 9
9	Khoa Nhi	1			12		12		48		48	1	1									th 10
10	Khoa Truyền nhiễm				12		12		48		48	2	1									th 11
11	Khoa YHCT, PHCN				12		12		48		48		1									th 12
12	Khoa Ngoại Tổng hợp				12		12		48		48	2	1									th 11
13	Khoa Phụ Sản	1			12		12		48		48	4	1									th 10
14	Khoa Lễ				12		12		48		48	4	1									th 9
15	PKĐK Trung Thịnh								48													Có
16	Khoa dinh dưỡng		2										1	500	7000							th 8
17	Khoa KSNK	1											1			350	700					th 7
18	Khoa xét nghiệm											3	1									th 6
19	Khoa CDHA											5	1									th 5
	Tổng cộng	16	15	24	96	12	96	12	432	4	384	24	16	500	7000	350	700	3	4	4	4	